

Bản án số: 32 /2019/HS-ST
Ngày 28-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng

Ông Vũ Văn Bính

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 16/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại T, Lai Châu; Nơi ĐKKTT: bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Lò Văn S, sinh năm 1969 và con bà Lương Thị X, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lò Thị P, sinh năm 1990; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 05/2017/HSST ngày 27/11/2017 Lò Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/5/2019 đến ngày 23/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Lò Văn H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt không có lý do.

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt không có lý do.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt không có lý do

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt không có lý do.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 16 giờ ngày 30/4/2019 Lò Văn N đi bộ từ nhà lên lán nương của gia đình thuộc khu V, xã T, huyện T để chăm sóc dê và ngô của gia đình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N đi về, khi đi qua khu vực bãi đất trống gần bãi đá Quỳnh Trang thuộc khu 19, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên thì N nhìn thấy 02 con dê (trong đó có 01 con dê mẹ lông màu nâu trắng có trọng lượng khoảng 30kg và 01 con dê lông màu trắng, có trọng lượng khoảng 17kg) của gia đình anh Lò Văn H đang ăn cỏ cạnh đường, N quan sát xung quanh không thấy có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang đi lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó N nhặt một đoạn dây màu đen (loại dây cáp viễn thông) dài 02m ở trên mặt đường rồi đi vào chỗ hai con dê, dùng đầu gối đè lên cổ và dùng hai tay lấy đoạn dây màu đen đã chuẩn bị từ trước buộc vào cổ kéo ra buộc vào 01 gốc cây cách đó khoảng 150m rồi đi về nhà. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 01/5/2019, N đi bộ ra quán phở của anh Nguyễn Văn M hỏi bán dê. Tại đây, qua trao đổi thống nhất anh M mua dê với giá 60.000đồng/kg. Khoảng 09 giờ cùng ngày, anh M điều khiển xe moto chở N vào xem dê, sau khi xem dê xong anh M nói về lấy lồng sắt để chở nhưng N nói để N ngồi sau xe dắt dê chạy theo, M đồng ý và điều khiển xe chở theo N dắt 02 con dê chạy theo sau. Khi đến quán phở của M thì M dắt 02 con dê vào chuồng và không cân trả cho N số tiền 1.800.000đồng. Bán xong dê, N mua 01 quần Jeans nhãn hiệu Made in China size 29, màu xanh đen; 01 áo phông dài tay cổ tròn kẻ sọc ngang màu trắng đen nhãn hiệu Newshiny Star; 01 đôi dép có dây làm bằng da, đế làm bằng nhựa có dây quai, màu nâu, đế dép có ghi nhãn hiệu Xuxi Nii Sport Size 41 tổng số mua hết khoảng 500.000đồng, số tiền còn lại N tiêu sài cá nhân. Sau khi mua được dê, M đã mổ thịt con dê con để sử dụng và bán hết. Đến ngày 05/5/2019, anh M dắt con dê mẹ lên nhà chị Nguyễn Thị M bán với giá 1.500.000đồng, chị M đã mổ thịt để sử dụng và bán thịt hết. Ngày 17/5/2019 Lò Văn N ra đầu thú và đã tự nguyện giao nộp 01 quần Jeans nhãn hiệu Made in China size 29, màu xanh đen; 01 quần Jeans nhãn hiệu Made in China size 31, màu xám đen; 01 chiếc áo phông dài tay cổ tròn kẻ sọc ngang màu trắng đen nhãn hiệu Newshiny Star; 01 đôi dép có dây làm bằng da, đế làm bằng nhựa có dây quai, màu nâu, đế dép có ghi nhãn hiệu Xuxi Nii Sport Size 41 đều đã qua sử dụng, đây là tài sản N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và dùng tiền phạm tội mà có để mua.

Tại bản kết luận định giá số 17/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Uyên kết luận: 01 con dê cái lông màu nâu trắng có trọng lượng 30kg có trị giá 3.300.000đ; 01 con dê cái lông màu trắng có trọng lượng 17kg có trị giá 1.870.000đ. Tổng trị giá là 5.170.000đ.

Bản cáo trạng số 32/CT - VKS - TU ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn N không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Bị hại đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tài sản bị mất là 5.170.000đ và bị cáo hoàn toàn nhất trí.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Ngày 30/4/2019 tại khu vực bãi đất trống gần bãi đá Quỳnh Trang thuộc khu 19, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên bị cáo Lò Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 con dê lông màu nâu trắng có trọng lượng 30 kg có trị giá 3.300.000đ; 01 con dê cái lông màu trắng có trọng lượng 17kg có trị giá 1.870.000đ, tổng trị giá là 5.170.000đ của gia đình anh Lò Văn H rồi mang bán cho anh Nguyễn Văn M được 1.800.000đ rồi mang đi tiêu sái cá nhân hết.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng vì bị cáo lười lao động và để phục vụ nhu cầu của bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng

định hành vi của bị cáo Lò Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không biết chữ, không có nghề nghiệp ổn định; từ nhỏ sống cùng bố mẹ đến năm 2006 lập gia đình và cùng chung sống với vợ con tại bản T, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xử phạt 12 tháng tù về tội ”Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 15/12/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống thì lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn; bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 05/2017/HSST ngày 27/11/2017 Lò Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lò Văn N. Xét thấy, cần thiết tiếp tục phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy nguồn thu nhập của bị cáo thấp, không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 quần bò (quần Jeans) nhãn hiệu Made in China size 29, màu xanh đen; 01 quần bò (quần Jeans) nhãn hiệu Made in China size 31, màu xám đen; 01 chiếc áo áo phông loại dài tay cổ tròn, màu xám, mặt trước áo ngực bên phải có dòng chữ Laccoste; 01 áo phông dài tay cổ tròn, kẻ sọc ngang màu trắng đen nhãn hiệu Newshiny Star; 01 đôi dép có dây làm bằng da, đế làm bằng nhựa có dây quai màu nâu, đế dép có ghi nhãn hiệu Xuxi Nii Sport Size 41đều đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật chứng còn giá trị sử dụng nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 5.170.000đồng bằng số tiền Hội đồng định giá đã định giá 02 con

dê bị mất và bị cáo hoàn toàn nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333; Điều 246 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù. Khấu trừ 07 (Bảy) ngày tạm giữ, còn lại bị cáo phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

[3] Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 quần bò (quần Jeans) nhãn hiệu Made in China size 29, màu xanh đen; 01 quần bò (quần Jeans) nhãn hiệu Made in China size 31, màu xám đen; 01 chiếc áo áo phông loại dài tay cổ tròn, màu xám, mặt trước áo ngực bên phải có dòng chữ Lacoste; 01 áo phông dài tay cổ tròn, kẻ sọc ngang màu trắng đen nhãn hiệu Newshiny Star; 01 đôi dép có dây làm bằng da, đế làm bằng nhựa có dây quai màu nâu, đế dép có ghi nhãn hiệu Xuxi Nii Sport Size 41 đều đã qua sử dụng (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên*).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo và bị hại, cụ thể:

Bị cáo trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là anh Anh Lò Văn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền 5.170.000 đồng (*Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh